

Số: 19/2024/QĐ-UBND

Bắc Ninh, ngày 21 tháng 8 năm 2024

## QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật  
dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước  
lĩnh vực thông tin và truyền thông trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh**

### ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức  
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6  
năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy  
phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2019 của  
Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng, đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch  
vụ sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên;

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của  
Chính phủ về Quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông báo số 52/TB-UBND ngày 23/4/2024 của Chủ tịch UBND  
tỉnh thông báo kết luận phiên họp UBND tỉnh thường kỳ tháng 4 năm 2024;

Theo đề nghị của Sở Thông tin và Truyền thông tại Tờ trình số  
24/TTr-STTTT ngày 24 tháng 6 năm 2024.

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Định mức kinh tế - kỹ thuật  
dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước lĩnh vực thông tin và truyền  
thông trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.

### **Điều 2.** Tổ chức thực hiện

1. Giao Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì

a) Tham mưu ban hành đơn giá, giá dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân  
sách nhà nước lĩnh vực thông tin và truyền thông theo quy định tại khoản 2,  
Điều 37, Nghị định 60/2021/NĐ-CP;

b) Tham mưu ban hành tiêu chí, tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ sự nghiệp  
công sử dụng ngân sách nhà nước lĩnh vực thông tin và truyền thông; cơ chế giám  
sát, đánh giá, kiểm định chất lượng và quy chế kiểm tra, nghiệm thu dịch vụ sự  
nghiệp công lĩnh vực thông tin và truyền thông; hiệu quả hoạt động của đơn vị sự  
nghiệp công;

c) Thực hiện thanh tra, kiểm tra, xử phạt vi phạm trong hoạt động cung ứng dịch vụ sự nghiệp công và tổ chức thực hiện các nội dung khác về trách nhiệm quản lý nhà nước đối với dịch vụ sự nghiệp công và đơn vị sự nghiệp công trong lĩnh vực thông tin và truyền thông;

d) Báo cáo kết quả triển khai, thực hiện Quyết định này gửi Sở Tài chính tổng hợp theo quy định.

2. Giao Sở Tài chính chủ trì

a) Tổ chức thẩm định đơn giá, giá dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước lĩnh vực thông tin và truyền thông trên địa bàn tỉnh;

b) Định kỳ tổng hợp, báo cáo tình hình thực hiện các nội dung UBND tỉnh được giao (quy định tại khoản 5, Điều 37, Nghị định 60/2021/NĐ-CP) gửi Bộ Tài chính và UBND tỉnh theo quy định.

3. Các Đơn vị sự nghiệp công

a) Tổ chức thực hiện theo các quy định tại Điều 38, Nghị định 60/2021/NĐ-CP và các quy định của pháp luật có liên quan;

b) Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc các cơ quan, đơn vị phản ánh kịp thời về Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2024.

Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng UBND tỉnh; các Sở: Thông tin và Truyền thông, Tài chính; UBND cấp huyện và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / *SV*

Nơi nhận: *SV*

- Như Điều 3;
- Bộ Thông tin và Truyền thông (b/c);
- Cục kiểm tra văn bản – Bộ Tư pháp;
- Vụ pháp chế - Bộ Thông tin và Truyền thông;
- TTTU, TT HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Báo Bắc Ninh, Đài PTTH tỉnh, Cổng TTĐT tỉnh;
- VPUBND tỉnh: L&VP, VX, XDCB;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



*SV*  
Lê Xuân Lợi



ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH BẮC NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**Định mức kinh tế - kỹ thuật**  
**dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước**  
**lĩnh vực thông tin và truyền thông trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh**  
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 19 /QĐ-UBND*  
*ngày 21 / 8 /2024 của UBND tỉnh Bắc Ninh)*

**PHẦN I.**  
**HƯỚNG DẪN CHUNG**

**1. Giải thích từ ngữ**

- Công tác vận hành là hoạt động để mỗi bộ phận trong hệ thống thực hiện tốt chức năng của mình và phối hợp tốt với mọi bộ phận khác có liên quan nhằm đảm bảo sự hoạt động liên tục của toàn hệ thống.
- Công tác khắc phục sự cố là quá trình xác định và giải quyết sự cố, lỗi trong hệ thống phần mềm/máy tính hoặc các thiết bị khác. Công tác khắc phục sự cố cho phép khắc phục và phục hồi máy tính/hệ thống/phần mềm/thiết bị khi máy tính/hệ thống/ phần mềm/thiết bị bị lỗi, không phản hồi hoặc hoạt động một cách bất thường.
- Công tác bảo trì, bảo dưỡng được áp dụng cho hệ thống, phần mềm, máy, thiết bị nhằm đảm bảo cho hệ thống, phần mềm, máy thiết bị hoạt động trong điều kiện tốt, đảm bảo sự liên tục và có độ tin cậy cao trong quá trình cung cấp dịch vụ thông qua công tác kiểm tra, rà soát, vệ sinh, sao lưu dữ liệu định kỳ.
- Sự cố an toàn thông tin mạng thông thường: theo định nghĩa tại Quyết định số 05/2017/QĐ-TTg ngày 16/03/2017.
- Sự cố an toàn thông tin mạng nghiêm trọng: theo định nghĩa tại Quyết định số 05/2017/QĐ-TTg ngày 16/03/2017.
- Hệ thống thông tin (trong công tác kiểm định, đánh giá an toàn thông tin mạng trong cơ quan nhà nước): theo định nghĩa tại Thông tư 12/2022/TT-BTTTT về việc quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ.
- Công tác diễn tập phòng chống tấn công mạng và đảm bảo an toàn thông tin cho các lĩnh vực quan trọng của Đảng, nhà nước tại mã định mức ĐM.CNTT.04.03.00.00 được quy định là diễn tập thực chiến. Công tác diễn tập mô phỏng và diễn tập quốc tế không thuộc phạm vi của định mức này.

**2. Nội dung định mức**

Định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ sự nghiệp công thuộc lĩnh vực công nghệ thông tin và truyền thông sử dụng ngân sách nhà nước bao gồm các nội dung sau:

- a) Mức hao phí vật liệu

Là mức qui định về sử dụng khối lượng vật liệu cần thiết cho việc thực hiện và hoàn thành khối lượng công việc (không kể vật liệu phụ cần dùng cho máy móc, phương tiện vận chuyển và những vật liệu chỉ trong khoản chi phí chung).

Số lượng vật liệu trong các bảng định mức được quy định là vật liệu chính. Định mức vật liệu chính được xác định bằng khối lượng hao phí thực tế.

#### b) Mức hao phí lao động

Là ngày công lao động tương ứng với cấp bậc công việc qui định để hoàn thành khối lượng công việc cụ thể. Hao phí trong định mức đã bao gồm công của lao động trực tiếp thực hiện công việc và công của lao động phục vụ (nếu có).

Mức hao phí lao động trong bảng định mức (tính theo cấp bậc thợ, kỹ sư bình quân) đã bao gồm cả lao động chính, phụ (kể cả công tác chuẩn bị, kết thúc, thu dọn hiện trường thi công).

Mức hao phí nhân công trong định mức này tính theo giờ hành chính: 1 ngày làm việc 8 giờ, 1 tuần làm việc 5 ngày (từ thứ 2 đến thứ 6), 1 tháng bao gồm 26 ngày công; 1 năm làm việc 260 ngày. Đối với hao phí nhân công trực ngoài giờ hành chính, tính toán theo quy định có liên quan.

#### c) Mức hao phí máy thi công

Là mức qui định số ca máy thi công trực tiếp cần thiết phục vụ công tác thực hiện các dịch vụ sự nghiệp công thuộc lĩnh vực công nghệ thông tin và truyền thông sử dụng ngân sách nhà nước phù hợp với từng loại máy.

### 3. Kết cấu bộ định mức

#### a) Kết cấu

Bộ định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ sự nghiệp công thuộc lĩnh vực công nghệ thông tin sử dụng ngân sách nhà nước gồm 3 phần:

- Phần I: Những vấn đề chung.

- Phần II: Định mức dịch vụ quản trị, vận hành các kênh truyền thông trên mạng xã hội.

- Phần III: Định mức công nghệ thông tin.

#### b) Trình bày

Bộ định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ sự nghiệp công trong lĩnh vực quản trị, vận hành các kênh truyền thông trên mạng xã hội sử dụng ngân sách nhà nước được trình bày theo phần, nhóm loại công việc theo từng thiết bị hiệu chuẩn và được mã hoá theo số hiệu hệ thống như sau:

- Mã định mức cấp 1: Thể hiện phạm vi công việc. Ví dụ: ĐM.TT.01.00: là định mức quản trị, vận hành các kênh truyền thông của tỉnh trên mạng xã hội.

- Mã định mức cấp 2: Thể hiện phạm vi công việc. Ví dụ: ĐM.TT.01.01: là định mức quản trị, vận hành các kênh truyền thông của tỉnh trên kênh OA Zalo.

Bộ định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ sự nghiệp công thuộc lĩnh vực công nghệ thông tin sử dụng ngân sách nhà nước được trình bày theo phần, nhóm loại công việc theo từng thiết bị hiệu chuẩn và được mã hoá theo số hiệu hệ thống như sau:

- Mã định mức cấp 1: Thể hiện phạm vi công việc. Ví dụ: ĐM.CNTT.01.00: là định mức quản trị, vận hành.

- Mã định mức cấp 2: Hai số tiếp theo tương ứng thể hiện định mức cho công việc cụ thể. Ví dụ: ĐM.CNTT.01.01.00.00: Định mức quản trị, vận hành thiết bị phân cứng (thiết bị công nghệ thông tin, thiết bị viễn thông).

- Mã định mức cấp 3: thể hiện định mức cho các bước công việc cụ thể tại định mức cấp 2. Ví dụ: ĐM.CNTT.01.01.01.00: Định mức quản trị, vận hành hệ thống máy chủ.

- Mã định mức cấp 4: thể hiện định mức cho các bước công việc cụ thể tại định mức cấp 3. Ví dụ: ĐM.CNTT.01.01.01.01: Định mức quản trị, vận hành hệ thống máy chủ vật lý.

#### **4. Áp dụng định mức**

Định mức kinh tế - kỹ thuật này được áp dụng để thực hiện cung cấp các dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực thông tin và truyền thông.

Đối với lĩnh vực sản xuất chương trình phát thanh, truyền hình thuộc mục I. Dịch vụ báo chí, xuất bản và thông tin cơ sở tại Nghị quyết số 229/NQ – HĐND ngày 5/10/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Ninh về việc ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực thông tin và truyền thông trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh áp dụng định mức quy định tại Quyết định số 14/2022/QĐ-UBND ngày 14 tháng 9 năm 2022 của UBND tỉnh Bắc Ninh về việc quy định Định mức kinh tế - kỹ thuật sản xuất chương trình phát thanh, truyền hình trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.

Đối với lĩnh vực báo in, báo điện tử thuộc mục I. Dịch vụ báo chí, xuất bản và thông tin cơ sở tại Nghị quyết số 229/NQ – HĐND ngày 5/10/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Ninh về việc ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực thông tin và truyền thông trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh, áp dụng Quyết định số 11/2023/QĐ-UBND ngày 28/4/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Ninh ban hành Quy định định mức kinh tế - kỹ thuật hoạt động báo in, báo điện tử trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.

b) Định mức kinh tế - kỹ thuật trong lĩnh vực thông tin và truyền thông là căn cứ để cơ quan có thẩm quyền tổ chức lập, phê duyệt đơn giá, giá sản phẩm sự nghiệp công lĩnh vực thông tin và truyền thông trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh theo quy định của pháp luật.

c) Xác định cấp bậc nhân công trong định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ sự nghiệp công thuộc lĩnh vực công nghệ thông tin sử dụng ngân sách nhà nước

+ Đối với cấp bậc kỹ sư: theo Quyết định số 129/QĐ-BTTTT ngày 03/02/2021 của Bộ Thông tin và Truyền thông.

+ Đối với biên tập viên hạng III: theo Thông tư số 13/2022/TT-BTTTT ngày 26 tháng 8 năm 2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương đối với viên chức biên tập viên, phóng viên, biên dịch viên và đạo diễn truyền hình thuộc chuyên ngành Thông tin và Truyền thông.

+ Hao phí nhân công thể hiện trong định mức chưa bao gồm hao phí về thời gian di chuyển ra ngoài phạm vi địa bàn tỉnh mà cơ quan cung cấp dịch vụ đóng trụ sở. Trường hợp đơn vị có kế hoạch sản xuất ngoài phạm vi địa bàn tỉnh, thì xác định các hao phí này theo các quy định của Nhà nước khi lập đơn giá, giá sản phẩm sự nghiệp công, dự toán cung cấp dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước.

- Định mức này quy định các hao phí trực tiếp trong công tác cung cấp dịch vụ sự nghiệp công lĩnh vực thông tin và truyền thông. Khi xây dựng giá sản phẩm dịch vụ sự nghiệp công hoặc dự toán, ngoài việc xác định các chi phí trực tiếp, được tính bổ sung các chi phí sau (nếu có):

+ Chi phí di chuyển bao gồm lương nhân công di chuyển, công tác phí, ...ngoài phạm vi địa bàn tỉnh mà cơ quan cung cấp dịch vụ đóng trụ sở.

+ Chi phí chuyên gia: đơn vị cung cấp dịch vụ sự nghiệp công xây dựng đơn giá, giá sản phẩm sự nghiệp công hoặc dự toán theo quy định hiện hành.

+ Chi phí quản lý chung phân bổ cho công tác vận hành, quản lý liên quan đến các dịch vụ sự nghiệp công lĩnh vực thông tin và truyền thông.

+ Các chi phí khác phát sinh ngoài chi phí trực tiếp theo định mức điện năng, đường truyền, bản quyền....

d) Khuyến khích các cơ quan, tổ chức không sử dụng ngân sách nhà nước đặt hàng, cung cấp dịch vụ sự nghiệp công lĩnh vực thông tin và truyền thông trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.

đ) Quy định về tần suất thực hiện công việc

TT	Nội dung công việc	Tần suất	Tần suất/năm
1	Quản trị, vận hành hệ thống, phần mềm, máy, thiết bị	Ngày làm việc	260
2	Khắc phục sự cố	2 tháng/lần	6
3	Bảo trì, bảo dưỡng máy, thiết bị, phần cứng	6 tháng/lần	2
4	Bảo trì, bảo dưỡng phần mềm nội bộ	12 tháng/lần	1

**Ghi chú:** đối với những hệ thống có yêu cầu quản trị, vận hành 24/7, áp dụng tần suất/năm là 365 ngày.

e) Phạm vi của công tác bảo dưỡng bảo trì, bảo dưỡng tại mã định mức 02.00.00.00

- Công tác bảo trì, bảo dưỡng thiết bị, phần cứng tại mã định mức ĐM.CNTT.02.01.00.00 và công tác bảo dưỡng bảo trì, bảo dưỡng phần mềm ứng dụng tại mã định mức ĐM.CNTT.02.02.00.00 được áp dụng cho việc tự thực hiện bảo trì, bảo dưỡng bởi đơn vị vận hành, cung cấp dịch vụ.

- Công tác bảo trì, bảo dưỡng phần cứng, thiết bị CNTT tại mã định mức ĐM.CNTT.02.01.00.00 bao gồm những công việc sau:

+ Kiểm tra tình trạng hoạt động của thiết bị.

+ Vệ sinh thiết bị.

+ Kiểm tra sau hoạt động bảo trì, bảo dưỡng.

- Công tác bảo trì, bảo dưỡng phần cứng, thiết bị CNTT tại mã định mức ĐM.CNTT.02.01.00.00 **không** bao gồm những công việc sau:

+ Thay thế thiết bị.

+ Sửa chữa thiết bị.

+ Các công việc khác không bao gồm kiểm tra, vệ sinh thiết bị đã đề cập tại phạm vi của bảo trì, bảo dưỡng thiết bị.

- Công tác bảo trì, bảo dưỡng phần mềm ứng dụng tại mã định mức ĐM.CNTT.02.02.00.00 bao gồm những công việc sau:

+ Chuẩn bị thực hiện: nghiên cứu tài liệu, quy trình, khảo sát, lập mẫu biểu khảo sát;

+ Bảo trì, bảo dưỡng: Kiểm tra phần mềm trước khi bảo trì, cập nhật; Kiểm tra các chức năng; Rà soát, đánh giá chỉnh sửa trên máy chủ, bản ghi không sử dụng; phân tích, đánh giá các chỉ mục và thực hiện sao lưu hoặc khôi phục dữ liệu.

+ Kiểm tra, đánh giá sau bảo trì, bảo dưỡng phần mềm và lập báo cáo kết quả.

- Công tác bảo trì, bảo dưỡng phần mềm ứng dụng tại mã định mức ĐM.CNTT.02.02.00.00 **không** bao gồm những công việc sau:

+ Sửa chữa, nâng cấp, sửa lỗi, sửa code... phần mềm;

+ Tối ưu hóa mã nguồn; sửa chữa lỗi khi các chức năng hoạt động chưa đúng thiết kế;

+ Bảo hành; cập nhật bản vá lỗi; hỗ trợ, sửa chữa các lỗi phát sinh trong thời gian bảo hành;

+ Sửa chữa các kết nối với các hệ thống khác;

+ Các công việc khác như : Rà soát các tiêu chí kỹ thuật: mô hình thiết kế, chức năng, định dạng dữ liệu gói tin (nếu có)... của hệ thống hiện có so với các văn bản quy định; Hỗ trợ cài đặt lại máy chủ/hệ thống thông tin hoặc máy chủ/hệ thống thông tin dự phòng khi có yêu cầu...

- Trường hợp thuê ngoài dịch vụ bảo trì, bảo dưỡng thiết bị, phần cứng và phần mềm ứng dụng, áp dụng các quy định của luật đấu thầu và các quy định khác có liên quan, không áp dụng định mức tại bộ định mức này.

f) Quy định về các hệ thống công nghệ thông tin, ứng dụng dùng chung của tỉnh cần hỗ trợ và hướng dẫn sử dụng tại mã định mức ĐM.CNTT.03.00.00.00.

- Các hệ thống công nghệ thông tin, ứng dụng dùng chung của tỉnh bao gồm:

+ Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh

+ Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành tỉnh

+ Hệ thống thư điện tử tỉnh

+ Hệ thống Cổng thông tin điện tử tỉnh

+ Hệ thống Phản ánh kiến nghị của người dân và doanh nghiệp

+ Hỗ trợ chứng thư số

- Trường hợp hỗ trợ và hướng dẫn sử dụng các hệ thống công nghệ thông tin, ứng dụng dùng chung nhiều hơn 6 hệ thống đang có, áp dụng hệ số  $k=1,3$  cho mỗi hệ thống, ứng dụng tăng thêm.

g) Phạm vi của công tác khắc phục sự cố

Công tác khắc phục sự cố trong quá trình quản trị, vận hành hệ thống, máy, thiết bị, phần mềm không bao gồm công việc sửa chữa, thay thế mới máy, thiết bị; sửa chữa, thay thế mới các bộ phận cấu thành nên máy, thiết bị; công việc sửa chữa, cập nhật, nâng cấp, tối ưu hóa... phần mềm, hệ thống.

h) Quy định về hệ số k

- Hệ số k trong mã định mức ĐM.CNTT.01.01.01.01. Quản trị, vận hành hệ thống máy chủ vật lý.

STT	Nội dung	Hệ số k
1	Vận hành từ 1-50 máy chủ	1
2	Vận hành từ 51-100 máy chủ	0,8
3	Trên 100 máy chủ	0,6

- Hệ số k trong mã định mức ĐM.CNTT.01.01.01.02. Quản trị, vận hành hệ thống máy chủ ảo hóa.

STT	Nội dung	Hệ số k
1	Vận hành từ 1-100 máy chủ ảo	1
2	Vận hành từ 101-200 máy chủ ảo	0,8
3	Trên 200 máy chủ	0,60

- Hệ số k trong mã định mức ĐM.CNTT.01.01.06.02. Vận hành hệ thống khi kết nối trực tuyến (đối với cuộc họp nửa ngày)

STT	Nội dung	Hệ số k
1	Đối với cuộc họp 1 ngày	1,5
2	Đối với cuộc họp 2 ngày	2,5
3	Đối với cuộc họp n ngày	$n+0,5$

- Hệ số k trong mã định mức ĐM.CNTT.02.02.00.00. Bảo trì, bảo dưỡng phần mềm ứng dụng

STT	Nội dung	Hệ số k
1	Hệ thống có ít hơn và đến 400 chức năng	1
2	Từ 401 chức năng đến 600 chức năng	1,1
3	Từ 601 chức năng trở lên	1,3

- Hệ số k trong mã định mức ĐM.CNTT.04.03.00.00. Diễn tập phòng chống tấn công mạng và đảm bảo an toàn thông tin cho các lĩnh vực quan trọng của Đảng, nhà nước

Định mức được xây dựng với thời gian diễn tập dưới 03 ngày. Trong trường hợp thời gian diễn tập thay đổi, định mức được nhân theo hệ số k tương ứng. Cụ thể:

\* Hệ số  $k_1$  xác định theo số ngày thực hiện diễn tập:

$k_1 = 1$ : Trường hợp thời gian diễn tập dưới 03 ngày.

$k_1 = 1,4$ : Trường hợp thời gian diễn tập từ 4 - 5 ngày.

$k_1 = 1,9$ : Trường hợp thời gian diễn tập từ 6 ngày trở lên.

Hệ số k được tính toán dựa trên cơ sở chênh lệch chi phí trực tiếp theo số ngày tổ chức diễn tập.

\* Hệ số  $k_2$  xác định theo số lượng đội tấn công:

$k_2 = 1$ : Áp dụng đối với trường hợp có dưới 3 đội tấn công.

$k_2 = 1,2$ : Áp dụng đối với trường hợp có từ 4 - 5 đội tấn công.

$k_2 = 1,4$ : Áp dụng đối với trường hợp có từ 6 - 9 đội tấn công.

$k_2 = 1,8$ : Áp dụng đối với trường hợp có từ 10 đội tấn công trở lên.

i) Quy định về quy mô của hệ thống camera an ninh trong mã định mức ĐM.CNTT.01.01.05.00

Hệ thống camera an ninh (đã bao gồm phần mềm quản trị) bao gồm những thành phần như sau:

- Camera: 10 cái
- Phần mềm quản trị: 01 phần mềm.

**PHẦN II**  
**ĐỊNH MỨC DỊCH VỤ QUẢN TRỊ, VẬN HÀNH CÁC KÊNH TRUYỀN THÔNG TRÊN MẠNG XÃ HỘI**

**ĐM.TT.01.00. Dịch vụ quản trị, vận hành các kênh truyền thông của tỉnh trên mạng xã hội**

**ĐM.TT.01.01. Dịch vụ quản trị, vận hành kênh OA Zalo**

*a. Thành phần công việc*

- Dịch vụ quản trị kênh OA zalo
- + Mời bạn bè, độc giả like, share trang OA zalo để tăng tương tác cho trang OA, chạy quảng cáo cho trang OA.
- + Chia sẻ bài viết bằng nhiều kênh mạng xã hội (zalo, facebook... ) để tăng tương tác cho trang OA.
- + Lập biểu đồ thống kê tổng quan hoạt động của trang OA zalo theo ngày/tuần/tháng để đánh giá các chỉ số (tăng, giảm) của trang như: Số người dùng xem thông tin trang OA; số người dùng gửi tin nhắn đến OA; số người dùng tương tác thanh menu; số người quan tâm mới.
- + Kiểm tra, nghiên cứu, phản hồi tin nhắn người dùng gửi đến trang OA để tăng tương tác cho trang đồng thời tạo lập mức độ tin tưởng của người dùng đối với trang.
- + Sau khi đăng tải, kiểm tra lượt tương tác với các bài viết, video đã được đăng để đánh giá mức độ, xu hướng quan tâm của độc giả đối với các nội dung đã đăng tải.
- + Ghi lại nhật ký quản trị trong ngày.
- Dịch vụ đăng tải nội dung trên kênh OA zalo.
- + Chuẩn bị nội dung (tin, bài, video...) có sẵn đăng tải lên các chuyên mục của trang OA zalo.
- + Khai thác nội dung từ các nguồn chính thống, bảo đảm chính xác đăng tải lên các chuyên mục của trang OA zalo.
- Dịch vụ gửi tin nhắn broadcast.
- + Đánh giá, phân loại các bài viết theo mức độ quan trọng, mức độ quan tâm của người dùng.
- + Sắp xếp các bài viết theo thứ tự ưu tiên: 1,2,3,4,5 (nếu gửi cùng một lúc nhiều nội dung).
- + Gửi tin nhắn (broadcast) đến người dùng zalo trên cơ sở các nội dung đã đăng tải.
- + Ghi lại nhật ký quản trị, vận hành kênh OA zalo trong ngày.

*b. Định mức*

*Đơn vị tính: ngày làm việc*

Mã định mức	Thành phần hao phí	Đơn vị tính	Hao phí
ĐM.TT.01.01	<i>Vật liệu</i>		
	Giấy A4	ram	0,016
	Bút	cái	0,004
	<i>Nhân công</i>		
	Biên tập viên hạng III bậc 2	Công	1,917
	Kỹ sư bậc 3	Công	0,292
	<i>Máy, thiết bị</i>		
	Máy tính xách tay	ca	2,208

### ĐM.TT.01.02. Dịch vụ quản trị, vận hành Facebook

#### a. Thành phần công việc

- Dịch vụ quản trị kênh truyền thông trên Facebook
- Mời bạn bè, độc giả like, share fanpage để tăng tương tác, chạy quảng cáo cho page
- Lựa chọn tin, bài, ảnh, video có sẵn hoặc khai thác, tìm nội dung từ các trang Báo điện tử, Fanpage chính thống; Lên ý tưởng phù hợp với tôn chỉ, mục đích của Trang Facebook. Đăng bài.
- Chia sẻ bài viết lên các hội, nhóm có đông thành viên để tăng tương tác cho page.
- Kiểm tra, nghiên cứu, phản hồi tin nhắn người dùng gửi đến Fanpage để tăng tương tác cho trang, cập nhật thông tin từ độc giả, đồng thời tạo lập mức độ tin tưởng của người dùng đối với trang.
- Sau khi đăng tải, kiểm tra lượt tương tác, bình luận của độc giả với các bài viết đã được đăng để đánh giá mức độ, xu hướng quan tâm của độc giả đối với các nội dung đã đăng tải.
- Lập biểu đồ, trích xuất nội dung các bài viết để thống kê các số liệu: số người theo dõi trang mới; số người thích trang mới; số người tiếp cận mới; số người tương tác với bài viết; số người quan tâm đến bài viết mới...
- Ghi lại nhật ký quản trị trong ngày.

#### b. Định mức

Đơn vị tính: ngày làm việc

Mã định mức	Thành phần hao phí	Đơn vị tính	Hao phí
ĐM.TT.01.02	<i>Vật liệu</i>		
	Giấy A4	ram	0,008
	Bút	cái	0,002
	<i>Nhân công</i>		
	Biên tập viên hạng III bậc 2	Công	3,104
	<i>Máy, thiết bị</i>		
	Máy tính xách tay	ca	3,104

**ĐM.TT.01.03. Dịch vụ quản trị, vận hành các website truyền thông***a. Thành phần công việc***Dịch vụ quản trị website truyền thông**

- Bảo đảm bảo mật trang web
- Kiểm tra, nghiên cứu, phản hồi tin nhắn người dùng gửi đến website để tăng tương tác cho trang web đồng thời tạo lập mức độ tin tưởng của người dùng đối với trang.
- Cập nhật các banner trên website phù hợp với chủ đề tuyên truyền theo tháng, quý...
- Ghi lại nhật ký quản trị trong ngày

**Đăng tải nội dung lên website**

- Lựa chọn tin, bài, ảnh, video... có sẵn, chọn chuyên mục phù hợp
  - Khai thác nội dung từ các báo điện tử, các trang thông tin điện tử... chính thống, chọn chuyên mục cần đăng, đăng bài.
  - Xem lại nội dung bài đã đăng.
  - Ghi nhật ký thực hiện quản trị, vận hành trong ngày
- b. Định mức*

*Đơn vị tính: ngày làm việc*

<b>Mã định mức</b>	<b>Thành phần hao phí</b>	<b>Đơn vị tính</b>	<b>Hao phí</b>
<b>ĐM.TT.01.03</b>	<i>Vật liệu</i>		
	Giấy A4	ram	0,008
	Bút	cái	0,002
	<i>Nhân công</i>		
	Biên tập viên hạng III bậc 2	Công	1,438
	Kỹ sư bậc 3	công	0,250
	<i>Máy, thiết bị</i>		
	Máy tính xách tay	ca	1,688

**ĐM.TT.02.00. Dịch vụ phân tích dư luận báo chí và mạng xã hội qua các phần mềm ứng dụng CNTT***a. Thành phần công việc*

- Xác định các chủ đề đang cần theo dõi trên báo chí, mạng xã hội.
- Tìm trên internet các bài viết liên quan đến chủ đề đang theo dõi.
- Đánh giá, phân tích dữ liệu của các chủ đề liên quan đến: sắc thái tích cực, tiêu cực, trung lập; nơi khởi phát của chủ đề; phạm vi địa lý của chủ đề...
- Xuất thống kê theo biểu đồ.
- Theo dõi các tài khoản chia sẻ, đưa tin nhiều về chủ đề quan tâm.
- Theo dõi diễn biến, đánh giá chi tiết về chủ đề tìm kiếm theo từng ngày.
- Lập bảng báo cáo, báo cáo chủ đề theo từng ngày

- Ghi lại nhật ký quản trị trong ngày  
 b. Định mức

*Đơn vị tính: ngày làm việc*

<b>Mã định mức</b>	<b>Thành phần hao phí</b>	<b>Đơn vị tính</b>	<b>Hao phí</b>
<b>ĐM.TT.02.00</b>	<i>Vật liệu</i>		
	Giấy A4	ram	0,012
	Bút	cái	0,003
	<i>Nhân công</i>		
	Biên tập viên hạng III bậc 2	Công	2,000
	Kỹ sư bậc 3	Công	0,208
	<i>Máy, thiết bị</i>		
	Máy tính xách tay	ca	2,208

**PHẦN III**  
**ĐỊNH MỨC DỊCH VỤ CÔNG NGHỆ THÔNG TIN**

**ĐM.CNTT.01.00.00.00. Dịch vụ quản trị, vận hành**

**ĐM.CNTT.01.01.00.00. Dịch vụ quản trị, vận hành thiết bị phần cứng (thiết bị công nghệ thông tin, thiết bị viễn thông)**

**ĐM.CNTT.01.01.01.00. Quản trị, vận hành hệ thống máy chủ (bao gồm hệ điều hành)**

**ĐM.CNTT.01.01.01.01. Máy chủ hệ thống vật lý**

**ĐM.CNTT.01.01.01.01.01. Thực hiện các nghiệp vụ quản trị, giám sát hệ thống, theo dõi, cập nhật cảnh báo tình trạng hoạt động**

a) Thành phần công việc:

- Thu thập thông số cấu hình máy chủ để kết nối kiểm tra.
- Kiểm tra hiệu năng hiện tại của máy chủ, log hiệu năng trong 1 ngày.
- Kiểm tra nhật ký máy chủ (event log).
- Dọn dẹp các file phát sinh không cần thiết trong quá trình vận hành.
- Giám sát hệ thống.
- Sao lưu, back up dữ liệu định kỳ (1 tháng/lần) bao gồm: Sao lưu System State; Sao lưu Full Backup.
- Phân tích cảnh báo và xử lý cảnh báo.
- Các thao tác vận hành khác.
- Hoàn tất việc kiểm tra và ghi nhật ký lại toàn bộ công việc.

b) Định mức:

*Đơn vị tính: máy chủ/ngày làm việc*

Mã định mức	Thành phần hao phí	Đơn vị tính	Hao phí
<b>ĐM.CNTT.01.01.01.01.01</b>	<i>Vật liệu</i>		
	Giấy A4	ram	0,008
	Bút	cái	0,002
	<i>Nhân công</i>		
	Kỹ sư bậc 3	Công	0,037
	Kỹ sư bậc 4	Công	0,010
	<i>Máy, thiết bị</i>		
	Máy tính để bàn	ca	0,047
	Hệ thống giám sát	ca	0,006

**ĐM.CNTT.01.01.01.01.02. Khắc phục sự cố**

a) Thành phần công việc:

- Sao lưu, back up dữ liệu trước khi xử lý sự cố.

- Ghi chép, lưu trữ thông số, trạng thái hệ thống và kiểm tra các thông số, phần mềm, cấu hình, thiết lập...
- Xử lý sự cố kỹ thuật liên quan đến hệ thống.
- Thiết lập lại các thông số cài đặt, cấu hình.
- Kiểm tra, chạy thử.
- Lập báo cáo sự cố

b) Định mức

Đơn vị tính: sự cố

Mã định mức	Thành phần hao phí	Đơn vị tính	Hao phí
<b>ĐM.CNTT.01.01.01.01.02</b>	<i>Vật liệu</i>		
	Giấy A4	ram	0,010
	Bút	cái	0,050
	Mực in	hộp	0,005
	<i>Nhân công</i>		
	Kỹ sư bậc 2	Công	0,072
	Kỹ sư bậc 4	Công	0,177
	<i>Máy, thiết bị</i>		
	Máy tính để bàn	ca	0,249
	Máy in	ca	0,010

**ĐM.CNTT.01.01.01.02. Hệ thống máy chủ ảo**

**ĐM.CNTT.01.01.01.02.01. Thực hiện các nghiệp vụ quản trị, giám sát hệ thống, theo dõi, cập nhật cảnh báo tình trạng hoạt động**

a) Thành phần công việc:

- Thu thập thông số cấu hình máy chủ để kết nối kiểm tra.
- Kiểm tra hiệu năng hiện tại của máy chủ, log hiệu năng trong 1 ngày.
- Kiểm tra nhật ký máy chủ (event log).
- Dọn dẹp các file phát sinh không cần thiết trong quá trình vận hành.
- Giám sát hệ thống.
- Sao lưu, back up dữ liệu định kỳ (1 tháng/lần) bao gồm: Sao lưu System State; Sao lưu Full Backup.
- Phân tích cảnh báo và xử lý cảnh báo.
- Hoàn tất việc kiểm tra và ghi nhật ký lại toàn bộ công việc.

b) Định mức:

Đơn vị tính: máy chủ ảo/ngày làm việc

Mã định mức	Thành phần hao phí	Đơn vị tính	Hao phí
<b>ĐM.CNTT.01.01.01.02.01</b>	<i>Vật liệu</i>		
	Giấy A4	ram	0,012

Mã định mức	Thành phần hao phí	Đơn vị tính	Hao phí
	Bút	cái	0,002
	<i>Nhân công</i>		
	Kỹ sư bậc 3	Công	0,022
	Kỹ sư bậc 4	Công	0,010
	<i>Máy, thiết bị</i>		
	Máy tính để bàn	ca	0,032

**ĐM.CNTT.01.01.01.02.02. Khắc phục sự cố**

a) Thành phần công việc:

- Sao lưu, back up dữ liệu trước khi xử lý sự cố.
- Ghi chép, lưu trữ thông số, trạng thái hệ thống và kiểm tra các thông số, phần mềm, cấu hình, thiết lập...
- Xử lý sự cố kỹ thuật liên quan đến hệ thống.
- Thiết lập lại các thông số cài đặt, cấu hình.
- Kiểm tra, chạy thử.
- Lập báo cáo sự cố.

b) Định mức

*Đơn vị tính: sự cố*

Mã định mức	Thành phần hao phí	Đơn vị tính	Hao phí
ĐM.CNTT.01.01.01.02.02	<i>Vật liệu</i>		
	Giấy A4	ram	0,010
	Bút	cái	0,050
	Mực in	Hộp	0,005
	<i>Nhân công</i>		
	Kỹ sư bậc 4	Công	0,135
	<i>Máy, thiết bị</i>		
	Máy tính để bàn	ca	0,135
	Máy in	ca	0,010

**ĐM.CNTT.01.01.02.00. Dịch vụ quản trị, vận hành thiết bị mạng**

**ĐM.CNTT.01.01.02.01. Router**

**ĐM.CNTT.01.01.02.01.01. Thực hiện các nghiệp vụ quản trị, giám sát hệ thống, theo dõi, cập nhật cảnh báo tình trạng hoạt động**

a) Thành phần công việc:

- Thực hiện công tác kiểm tra, giám sát.
- Phân tích cảnh báo và xử lý cảnh báo.
- Ghi nhật ký lại toàn bộ công việc.

b) Định mức

Đơn vị tính: thiết bị/ngày làm việc

Mã định mức	Thành phần hao phí	Đơn vị tính	Hao phí
<b>ĐM.CNTT.01.01.02.01.01</b>	<i>Vật liệu</i>		
	Giấy A4	ram	0,012
	Bút	cái	0,002
	<i>Nhân công</i>		
	Kỹ sư bậc 1	Công	0,020
	Kỹ sư bậc 2	Công	0,021
	<i>Máy, thiết bị</i>		
	Máy tính để bàn	ca	0,041

**ĐM.CNTT.01.01.02.01.02. Khắc phục sự cố***a) Thành phần công việc:*

- Ghi chép, lưu trữ thông số, trạng thái hệ thống và kiểm tra các thông số, cấu hình, thiết lập...
- Xử lý sự cố kỹ thuật liên quan đến hệ thống.
- Thiết lập lại các thông số cài đặt, cấu hình.
- Kiểm tra, chạy thử.
- Ghi lại tình trạng, các thông số liên quan đến thiết bị và lưu sổ vận hành.

*b) Định mức*

Đơn vị tính: sự cố

Mã định mức	Thành phần hao phí	Đơn vị tính	Hao phí
<b>ĐM.CNTT.01.01.02.01.02</b>	<i>Vật liệu</i>		
	Giấy A4	ram	0,010
	Bút	cái	0,050
	Mực in	Hộp	0,005
	<i>Nhân công</i>		
	Kỹ sư bậc 2	Công	0,060
	<i>Máy, thiết bị</i>		
	Máy tính để bàn	ca	0,043
	Máy in	ca	0,010

**ĐM.CNTT.01.01.02.02. Switch****ĐM.CNTT.01.01.02.02.01. Thực hiện các nghiệp vụ quản trị, giám sát hệ thống, theo dõi, cập nhật cảnh báo tình trạng hoạt động***a) Thành phần công việc:*

- Thu thập thông số cấu hình thiết bị, công cụ để kết nối kiểm tra.
- Phân tích cảnh báo và xử lý cảnh báo.
- Ghi nhật ký lại toàn bộ công việc.

## b) Định mức

Đơn vị tính: thiết bị/ngày làm việc

Mã định mức	Thành phần hao phí	Đơn vị tính	Hao phí
ĐM.CNTT.01.01.02.02.01	<i>Vật liệu</i>		
	Giấy A4	ram	0,012
	Bút	cái	0,002
	<i>Nhân công</i>		
	Kỹ sư bậc 1	Công	0,020
	Kỹ sư bậc 2	Công	0,017
	<i>Máy, thiết bị</i>		
	Máy tính để bàn	ca	0,037

**ĐM.CNTT.01.01.02.02.02. Khắc phục sự cố**

## a) Thành phần công việc:

- Ghi chép, lưu trữ thông số, trạng thái hệ thống và kiểm tra các thông số, cấu hình, thiết lập...
- Xử lý sự cố kỹ thuật liên quan đến hệ thống.
- Thiết lập lại các thông số cài đặt, cấu hình.
- Kiểm tra, chạy thử.
- Ghi lại tình trạng, các thông số liên quan đến thiết bị và lưu sổ vận hành.

## b) Định mức

Đơn vị tính: sự cố

Mã định mức	Thành phần hao phí	Đơn vị tính	Hao phí
ĐM.CNTT.01.01.02.02.02	<i>Vật liệu</i>		
	Giấy A4	ram	0,010
	Bút	cái	0,050
	Mực in	Hộp	0,005
	<i>Nhân công</i>		
	Kỹ sư bậc 2	công	0,046
	<i>Máy, thiết bị</i>		
	Máy tính để bàn	ca	0,036
	Máy in	ca	0,010

**ĐM.CNTT.01.01.02.03. SAN Switch****ĐM.CNTT.01.01.02.03.01. Thực hiện các nghiệp vụ quản trị, giám sát hệ thống, theo dõi, cập nhật cảnh báo tình trạng hoạt động**

## a) Thành phần công việc:

- Thu thập thông số cấu hình thiết bị, công cụ để kết nối kiểm tra.
- Phân tích cảnh báo và xử lý cảnh báo.
- Ghi nhật ký lại toàn bộ công việc.

## b) Định mức

Đơn vị tính: thiết bị/ngày làm việc

Mã định mức	Thành phần hao phí	Đơn vị tính	Hao phí
<b>ĐM.CNTT.01.01.02.03.01</b>	<i>Vật liệu</i>		
	Giấy A4	ram	0,012
	Bút	cái	0,002
	<i>Nhân công</i>		
	Kỹ sư bậc 1	công	0,023
	Kỹ sư bậc 2	công	0,025
	<i>Máy, thiết bị</i>		
	Máy tính để bàn	ca	0,048

**ĐM.CNTT.01.01.02.03.02. Khắc phục sự cố**

## a) Thành phần công việc:

- Ghi chép, lưu trữ thông số, trạng thái hệ thống và kiểm tra các thông số, cấu hình, thiết lập...
- Xử lý sự cố kỹ thuật liên quan đến hệ thống.
- Thiết lập lại các thông số cài đặt, cấu hình.
- Kiểm tra, chạy thử.
- Ghi lại tình trạng, các thông số liên quan đến thiết bị và lưu sổ vận hành.

## b) Định mức

Đơn vị tính: sự cố

Mã định mức	Thành phần hao phí	Đơn vị tính	Hao phí
<b>ĐM.CNTT.01.01.02.03.02</b>	<i>Vật liệu</i>		
	Giấy A4	ram	0,010
	Bút	cái	0,050
	Mực in	Hộp	0,005
	<i>Nhân công</i>		
	Kỹ sư bậc 2	công	0,075
	<i>Máy, thiết bị</i>		
	Máy tính để bàn	ca	0,054
	Máy in	ca	0,010

**ĐM.CNTT.01.01.02.04. Cân bằng tải****ĐM.CNTT.01.01.02.04.01. Thực hiện các nghiệp vụ quản trị, giám sát hệ thống, theo dõi, cập nhật cảnh báo tình trạng hoạt động**

## a) Thành phần công việc:

- Thu thập thông số cấu hình thiết bị, công cụ để kết nối kiểm tra.
- Phân tích cảnh báo và xử lý cảnh báo.
- Ghi nhật ký lại toàn bộ công việc.

## b) Định mức

Đơn vị tính: thiết bị/ngày làm việc

Mã định mức	Thành phần hao phí	Đơn vị tính	Hao phí
<b>ĐM.CNTT.01.01.02.04.01</b>	<i>Vật liệu</i>		
	Giấy A4	ram	0,012
	Bút	cái	0,002
	<i>Nhân công</i>		
	Kỹ sư bậc 2	Công	0,025
	Kỹ sư bậc 3	Công	0,021
	<i>Máy, thiết bị</i>		
	Máy tính để bàn	ca	0,046

**ĐM.CNTT.01.01.02.04.02. Khắc phục sự cố**

## a) Thành phần công việc:

- Ghi chép, lưu trữ thông số, trạng thái hệ thống và kiểm tra các thông số, cấu hình, thiết lập...
- Xử lý sự cố kỹ thuật liên quan đến hệ thống.
- Thiết lập lại các thông số cài đặt, cấu hình.
- Kiểm tra, chạy thử.
- Ghi lại tình trạng, các thông số liên quan đến thiết bị và lưu sổ vận hành.

## b) Định mức

Đơn vị tính: sự cố

Mã định mức	Thành phần hao phí	Đơn vị tính	Hao phí
<b>ĐM.CNTT.01.01.02.04.02</b>	<i>Vật liệu</i>		
	Giấy A4	ram	0,010
	Bút	cái	0,050
	Mực in	hộp	0,005
	<i>Nhân công</i>		
	Kỹ sư bậc 3	công	0,071
	<i>Máy, thiết bị</i>		
	Máy tính để bàn	ca	0,054
	Máy in	ca	0,010

**ĐM.CNTT.01.01.03.00. Dịch vụ quản trị, vận hành thiết bị bảo mật****ĐM.CNTT.01.01.03.01.00. Tường lửa (đã bao gồm phần mềm quản trị)****ĐM.CNTT.01.01.03.01.01. Thiết bị tường lửa (đã bao gồm phần mềm quản trị)****ĐM.CNTT.01.01.03.01.01.01. Thực hiện các nghiệp vụ quản trị, giám sát hệ thống, theo dõi, cập nhật cảnh báo tình trạng hoạt động**

## a) Thành phần công việc:

- Thu thập thông số cấu hình thiết bị, công cụ để kết nối kiểm tra

- Kiểm tra, giám sát thiết bị.
- Phân tích cảnh báo và xử lý cảnh báo
- Ghi nhật ký lại toàn bộ công việc.

## b) Định mức

Đơn vị tính: thiết bị/ngày làm việc

Mã định mức	Thành phần hao phí	Đơn vị tính	Hao phí
<b>ĐM.CNTT.01.01.03.01.01.01</b>	<i>Vật liệu</i>		
	Giấy A4	ram	0,012
	Bút	cái	0,002
	<i>Nhân công</i>		
	Kỹ sư bậc 3	Công	0,103
	Kỹ sư bậc 4	Công	0,104
	<i>Máy, thiết bị</i>		
	Máy tính để bàn	ca	0,207

**ĐM.CNTT.01.01.03.01.01.02. Khắc phục sự cố**

## a) Thành phần công việc:

- Ghi chép, lưu trữ thông số, trạng thái hệ thống và kiểm tra các thông số, cấu hình, thiết lập...
- Xử lý sự cố kỹ thuật liên quan đến hệ thống.
- Thiết lập lại các thông số cài đặt, cấu hình.
- Kiểm tra, chạy thử.
- Ghi lại tình trạng, các thông số liên quan đến thiết bị và lưu trữ vận hành.

## b) Định mức

Đơn vị tính: sự cố

Mã định mức	Thành phần hao phí	Đơn vị tính	Hao phí
<b>ĐM.CNTT.01.01.03.01.01.02</b>	<i>Vật liệu</i>		
	Giấy A4	ram	0,010
	Bút	cái	0,050
	Mực in	hộp	0,005
	<i>Nhân công</i>		
	Kỹ sư bậc 3	Công	0,020
	Kỹ sư bậc 4	Công	0,270
	<i>Máy, thiết bị</i>		
	Máy tính để bàn	ca	0,290
	Máy in	ca	0,010

**ĐM.CNTT.01.01.03.01.02. Phần mềm tường lửa****ĐM.CNTT.01.01.03.01.02.01 Vận hành phần mềm tường lửa**

## a) Thành phần công việc:

- Thực hiện các nghiệp vụ quản trị, giám sát hệ thống, theo dõi, cập nhật cảnh báo tình trạng hoạt động
- Phân tích cảnh báo và xử lý cảnh báo Log & Monitor, bộ nhớ đệm
- Phân tích cảnh báo và xử lý cảnh báo của hệ thống
- Sao lưu, back up dữ liệu định kỳ (1 tháng/lần)
- Cập nhật bản vá lỗi hỏng bảo mật, OS, bản vá hotfix

## b) Định mức

Đơn vị tính: Hệ thống/ngày làm việc

Mã định mức	Thành phần hao phí	Đơn vị tính	Hao phí
<b>ĐM.CNTT.01.01.03.01.02.01</b>	<i>Nhân công</i>		
	Kỹ sư bậc 3	Công	0,282
	<i>Máy, thiết bị</i>		
	Máy tính để bàn	ca	0,282

**ĐM.CNTT.01.01.03.01.02.02. Khắc phục sự cố**

## a) Thành phần công việc:

- Sao lưu, back up dữ liệu trước khi xử lý sự cố.
- Ghi chép, lưu trữ thông số, trạng thái hệ thống và kiểm tra các thông số, phần mềm, cấu hình, thiết lập...
- Xử lý sự cố kỹ thuật liên quan đến hệ thống.
- Thiết lập lại các thông số cài đặt, cấu hình.
- Kiểm tra, chạy thử.
- Lập báo cáo sự cố.

## b) Định mức

Đơn vị tính: sự cố

Mã định mức	Thành phần hao phí	Đơn vị tính	Hao phí
<b>ĐM.CNTT.01.01.03.02.01.02</b>	<i>Vật liệu</i>		
	Giấy A4	ram	0,010
	Bút	cái	0,050
	Mực in	hộp	0,005
	<i>Nhân công</i>		
	Kỹ sư bậc 3	Công	0,062
	Kỹ sư bậc 4	Công	0,261
	<i>Máy, thiết bị</i>		
	Máy tính để bàn	ca	0,395
	Máy in	ca	0,010

**ĐM.CNTT.01.01.03.02. Thiết bị phòng chống tấn công DDOS (đã bao gồm phần mềm quản trị)**

**ĐM.CNTT.01.01.03.02.01. Thực hiện các nghiệp vụ quản trị, giám sát hệ thống, theo dõi, cập nhật cảnh báo tình trạng hoạt động**

a) Thành phần công việc:

- Thu thập thông số cấu hình thiết bị, công cụ để kết nối kiểm tra.
- Thực hiện kiểm tra, giám sát hệ thống.
- Phân tích cảnh báo và xử lý cảnh báo.
- Ghi nhật ký lại toàn bộ công việc.

b) Định mức

*Đơn vị tính: thiết bị/ngày làm việc*

Mã định mức	Thành phần hao phí	Đơn vị tính	Hao phí
<b>ĐM.CNTT.01.01.03.02.01</b>	<i>Vật liệu</i>		
	Giấy A4	ram	0,012
	Bút	cái	0,002
	<i>Nhân công</i>		
	Kỹ sư bậc 3	Công	0,095
	Kỹ sư bậc 4	Công	0,042
	<i>Máy, thiết bị</i>		
	Máy tính để bàn	ca	0,137

**ĐM.CNTT.01.01.03.02.02. Khắc phục sự cố**

a) Thành phần công việc:

- Ghi chép, lưu trữ thông số, trạng thái hệ thống và kiểm tra các thông số, cấu hình, thiết lập...
- Xử lý sự cố kỹ thuật liên quan đến hệ thống.
- Thiết lập lại các thông số cài đặt, cấu hình.
- Kiểm tra, chạy thử.
- Ghi lại tình trạng, các thông số liên quan đến thiết bị và lưu sổ vận hành.

b) Định mức

*Đơn vị tính: sự cố*

Mã định mức	Thành phần hao phí	Đơn vị tính	Hao phí
<b>ĐM.CNTT.01.01.03.02.02</b>	<i>Vật liệu</i>		
	Giấy A4	ram	0,010
	Bút	cái	0,050
	Mực in	hộp	0,005
	<i>Nhân công</i>		
	Kỹ sư bậc 3	Công	0,020

	Kỹ sư bậc 4	Công	0,115
	Máy, thiết bị		
	Máy tính để bàn	ca	0,135
	Máy in	ca	0,010

**ĐM.CNTT.01.01.03.03. Thiết bị truy cập web an toàn - proxy (đã bao gồm phần mềm quản trị)**

**ĐM.CNTT.01.01.03.03.01. Thực hiện các nghiệp vụ quản trị, giám sát hệ thống, theo dõi, cập nhật cảnh báo tình trạng hoạt động**

a) Thành phần công việc:

- Thu thập thông số cấu hình thiết bị, công cụ để kết nối kiểm tra
- Thực hiện kiểm tra, giám sát hệ thống.
- Phân tích cảnh báo và xử lý cảnh báo.
- Ghi nhật ký lại toàn bộ công việc.

b) Định mức

*Đơn vị tính: thiết bị/ngày làm việc*

Mã định mức	Thành phần hao phí	Đơn vị tính	Hao phí
<b>ĐM.CNTT.01.01.03.03.01</b>	<i>Vật liệu</i>		
	Giấy A4	ram	0,012
	Bút	cái	0,002
	<i>Nhân công</i>		
	Kỹ sư bậc 3	Công	0,083
	Kỹ sư bậc 4	Công	0,052
	Máy, thiết bị		
	Máy tính để bàn	ca	0,135

**ĐM.CNTT.01.01.03.03.02. Khắc phục sự cố**

a) Thành phần công việc:

- Ghi chép, lưu trữ thông số, trạng thái hệ thống và kiểm tra các thông số, cấu hình, thiết lập...
- Xử lý sự cố kỹ thuật liên quan đến hệ thống.
- Thiết lập lại các thông số cài đặt, cấu hình.
- Kiểm tra, chạy thử.
- Ghi lại tình trạng, các thông số liên quan đến thiết bị và lưu sổ vận hành.
- Hoàn tất việc kiểm tra và ghi nhật ký lại toàn bộ công việc.

b) Định mức

*Đơn vị tính: sự cố*

Mã định mức	Thành phần hao phí	Đơn vị tính	Hao phí
<b>ĐM.CNTT.01.01.03.03.02</b>	<i>Vật liệu</i>		

Mã định mức	Thành phần hao phí	Đơn vị tính	Hao phí
	Giấy A4	ram	0,010
	Bút	cái	0,050
	Mực in		0,005
	<i>Nhân công</i>		
	Kỹ sư bậc 3	Công	0,020
	Kỹ sư bậc 4	Công	0,115
	<i>Máy, thiết bị</i>		
	Máy tính để bàn	ca	0,135
	Máy in	ca	0,010

**ĐM.CNTT.01.01.04.00. Dịch vụ quản trị, vận hành thiết bị lưu trữ**

**ĐM.CNTT.01.01.04.01. Quản trị, vận hành thiết bị SAN (đã bao gồm phần mềm quản trị)**

**ĐM.CNTT.01.01.04.01.01. Thực hiện các nghiệp vụ quản trị, giám sát hệ thống, theo dõi, cập nhật cảnh báo tình trạng hoạt động**

a) Thành phần công việc:

- Thu thập thông số cấu hình thiết bị, công cụ để kết nối kiểm tra.
- Thực hiện kiểm tra, giám sát hệ thống.
- Thao tác vận hành phát sinh.
- Phân tích cảnh báo và xử lý cảnh báo.
- Ghi nhật ký lại toàn bộ công việc.

b) Định mức

*Đơn vị tính: thiết bị/ngày làm việc*

Mã định mức	Thành phần hao phí	Đơn vị tính	Hao phí
	<i>Vật liệu</i>		
	Giấy A4	ram	0,012
	Bút	cái	0,002
	<i>Nhân công</i>		
<b>ĐM.CNTT.01.01.04.01.01</b>	Kỹ sư bậc 3	Công	0,072
	Kỹ sư bậc 4	Công	0,063
	<i>Máy, thiết bị</i>		
	Máy tính để bàn	ca	0,135

**ĐM.CNTT.01.01.04.01.02. Khắc phục sự cố**

a) Thành phần công việc:

- Sao lưu, back up dữ liệu trước khi xử lý sự cố.
- Ghi chép, lưu trữ thông số, trạng thái hệ thống và kiểm tra các thông số, phần mềm, cấu hình, thiết lập...

- Xử lý sự cố kỹ thuật liên quan đến hệ thống.
- Thiết lập lại các thông số cài đặt, cấu hình.
- Kiểm tra, chạy thử.
- Ghi lại tình trạng, các thông số liên quan đến thiết bị và lưu sổ vận hành.

## b) Định mức

Đơn vị tính: sự cố

Mã định mức	Thành phần hao phí	Đơn vị tính	Hao phí
<b>ĐM.CNTT.01.01.04.01.02</b>	<i>Vật liệu</i>		
	Giấy A4	ram	0,020
	Bút	cái	0,100
	Mực in	Hộp	0,010
	<i>Nhân công</i>		
	Kỹ sư bậc 3	Công	0,229
	Kỹ sư bậc 4	Công	0,552
	<i>Máy, thiết bị</i>		
	Máy tính để bàn	ca	0,781
	Máy in	ca	0,010

**ĐM.CNTT.01.01.04.02. Quản trị, vận hành thiết bị NAS (đã bao gồm phần mềm quản trị)**

**ĐM.CNTT.01.01.04.02.01. Thực hiện các nghiệp vụ quản trị, giám sát hệ thống, theo dõi, cập nhật cảnh báo tình trạng hoạt động**

## a) Thành phần công việc:

- Thu thập thông số cấu hình thiết bị, công cụ để kết nối kiểm tra.
- Thực hiện kiểm tra, giám sát hệ thống.
- Thao tác vận hành phát sinh.
- Phân tích cảnh báo và xử lý cảnh báo.
- Ghi nhật ký lại toàn bộ công việc.

## b) Định mức

Đơn vị tính: thiết bị/ngày làm việc

Mã định mức	Thành phần hao phí	Đơn vị tính	Hao phí
<b>ĐM.CNTT.01.01.04.02.01</b>	<i>Vật liệu</i>		
	Giấy A4	ram	0,012
	Bút	cái	0,002
	<i>Nhân công</i>		
	Kỹ sư bậc 3	Công	0,104
	Kỹ sư bậc 4	Công	0,042
	<i>Máy, thiết bị</i>		

Mã định mức	Thành phần hao phí	Đơn vị tính	Hao phí
	Máy tính để bàn	ca	0,146

**ĐM.CNTT.01.01.04.02.02. Khắc phục sự cố**

a) Thành phần công việc:

- Sao lưu, back up dữ liệu trước khi xử lý sự cố.
- Ghi chép, lưu trữ thông số, trạng thái hệ thống và kiểm tra các thông số, phần mềm, cấu hình, thiết lập...
- Xử lý sự cố kỹ thuật liên quan đến hệ thống.
- Thiết lập lại các thông số cài đặt, cấu hình.
- Kiểm tra, chạy thử.
- Ghi lại tình trạng, các thông số liên quan đến thiết bị và lưu sổ vận hành.

b) Định mức

Đơn vị tính: sự cố

Mã định mức	Thành phần hao phí	Đơn vị tính	Hao phí
ĐM.CNTT.01.01.04.02.02	<i>Vật liệu</i>		
	Giấy A4	ram	0,020
	Bút	cái	0,100
	Mực in	Hộp	0,010
	<i>Nhân công</i>		
	Kỹ sư bậc 3	Công	0,229
	Kỹ sư bậc 4	Công	0,563
	<i>Máy, thiết bị</i>		
	Máy tính để bàn	ca	0,792
	Máy in	ca	0,010

**ĐM.CNTT.01.01.04.03. Quản trị, vận hành thiết bị đầu ghi (đã bao gồm phần mềm quản trị)**

**ĐM.CNTT.01.01.04.03.01. Thực hiện các nghiệp vụ quản trị, giám sát hệ thống, theo dõi, cập nhật cảnh báo tình trạng hoạt động**

a) Thành phần công việc:

- Thu thập thông số cấu hình thiết bị, công cụ để kết nối kiểm tra.
- Thực hiện kiểm tra, giám sát hệ thống.
- Phân tích cảnh báo và xử lý cảnh báo.
- Ghi nhật ký lại toàn bộ công việc.

b) Định mức

Đơn vị tính: thiết bị/ngày làm việc

Mã định mức	Thành phần hao phí	Đơn vị tính	Hao phí
ĐM.CNTT.01.01.04.03.01	<i>Vật liệu</i>		

Mã định mức	Thành phần hao phí	Đơn vị tính	Hao phí
	Giấy A4	ram	0,012
	Bút	cái	0,002
	<i>Nhân công</i>		
	Kỹ sư bậc 3	Công	0,115
	<i>Máy, thiết bị</i>		
	Máy tính để bàn	ca	0,115

#### **ĐM.CNTT.01.01.04.03.02. Khắc phục sự cố**

##### *a) Thành phần công việc:*

- Sao lưu, back up dữ liệu trước khi xử lý sự cố.
- Ghi chép, lưu trữ thông số, trạng thái hệ thống và kiểm tra các thông số, phần mềm, cấu hình, thiết lập...
- Xử lý sự cố kỹ thuật liên quan đến hệ thống.
- Thiết lập lại các thông số cài đặt, cấu hình.
- Kiểm tra, chạy thử.
- Ghi lại tình trạng, các thông số liên quan đến thiết bị và lưu số vận hành.

##### *b) Định mức*

*Đơn vị tính: sự cố*

Mã định mức	Thành phần hao phí	Đơn vị tính	Hao phí
	<i>Vật liệu</i>		
	Giấy A4	ram	0,020
	Bút	cái	0,100
	Mực in	Hộp	0,010
	<i>Nhân công</i>		
<b>ĐM.CNTT.01.01.04.03.02</b>	Kỹ sư bậc 2	Công	0,198
	Kỹ sư bậc 3	Công	0,302
	<i>Máy, thiết bị</i>		
	Máy tính để bàn	ca	0,500
	Máy in	ca	0,010

#### **ĐM.CNTT.01.01.05.00. Dịch vụ quản trị, vận hành hệ thống camera an ninh (đã bao gồm phần mềm quản trị)**

#### **ĐM.CNTT.01.01.05.01. Thực hiện các nghiệp vụ quản trị, giám sát hệ thống, theo dõi, cập nhật cảnh báo tình trạng hoạt động**

##### *a) Thành phần công việc:*

- Thu thập thông số cấu hình thiết bị, công cụ để kết nối kiểm tra.
- Thực hiện kiểm tra, giám sát hệ thống.
- Phân tích cảnh báo và xử lý cảnh báo.

- Ghi nhật ký lại toàn bộ công việc.

## b) Định mức

Đơn vị tính: thiết bị/ngày làm việc

Mã định mức	Thành phần hao phí	Đơn vị tính	Hao phí
<b>ĐM.CNTT.01.01.05.01</b>	<i>Vật liệu</i>		
	Giấy A4	ram	0,012
	Bút	cái	0,002
	<i>Nhân công</i>		
	Kỹ sư bậc 2	Công	0,177
	<i>Máy, thiết bị</i>		
	Máy tính xách tay	ca	0,177

**ĐM.CNTT.01.01.05.02. Khắc phục sự cố**

## a) Thành phần công việc:

- Xây dựng kế hoạch kiểm tra và phương án khắc phục.
- Sao lưu, back up dữ liệu trước khi xử lý sự cố; Ghi chép, lưu trữ thông số, trạng thái hệ thống và kiểm tra các thông số, phần mềm, cấu hình, thiết lập...
- Xử lý sự cố kỹ thuật liên quan đến hệ thống.
  - Sự cố do hỏng camera.
  - Sự cố do đứt cáp LAN.
  - Sự cố do đứt cáp quang 4FO.
  - Sự cố do đứt cáp quang 24FO.
- Kiểm tra, chạy thử.
- Ghi lại tình trạng, các thông số liên quan đến thiết bị và lưu số vận hành.

## b) Định mức

Đơn vị tính: sự cố

Mã định mức	Thành phần hao phí	Đơn vị tính	Hao phí
<b>ĐM.CNTT.01.01.05.02</b>	<i>Vật liệu</i>		
	Giấy A4	ram	0,020
	Bút	cái	0,100
	Mực in	hộp	0,010
	<i>Nhân công</i>		
	Kỹ sư bậc 1	Công	0,031
	Kỹ sư bậc 2	Công	0,822
	Kỹ sư bậc 3	Công	0,084
	<i>Máy, thiết bị</i>		
	Máy đo vạn năng	ca	0,030
	Máy hàn quang	ca	0,020
	Máy đo công suất quang	ca	0,010

Mã định mức	Thành phần hao phí	Đơn vị tính	Hao phí
	Máy tính xách tay	ca	0,458
	Máy in	ca	0,010

*Ghi chú: Quy định về quy mô hệ thống: Một hệ thống camera an ninh bao gồm 10 thiết bị camera, 01 đầu ghi và 01 phần mềm.*

**ĐM.CNTT.01.01.06.00. Dịch vụ vận hành hệ thống hội nghị truyền hình**

**ĐM.CNTT.01.01.06.01. Quản trị, vận hành**

*a) Thành phần công việc:*

- Thực hiện kiểm tra, giám sát hệ thống.
- Kiểm tra, giám sát hoạt động của hệ thống máy chủ MCU.
- Kiểm tra, giám sát hoạt động thiết bị đầu cuối (VCS, Camera, dây kết nối HDMI, dây âm thanh,..).
- Kiểm tra, giám sát cấu hình phần mềm.
- Kiểm tra, giám sát kết nối vật lý giữa Dongle với máy chủ MCU (License hệ thống).
- Kiểm tra, giám sát toàn bộ hệ thống trước khi tắt thiết bị và ngắt nguồn điện cung cấp cho toàn bộ hệ thống.
- Phân tích cảnh báo và xử lý cảnh báo.
- Ghi nhật ký lại toàn bộ công việc.

*b) Định mức:*

*Đơn vị tính: ngày làm việc*

Mã định mức	Thành phần hao phí	Đơn vị tính	Hao phí
<b>ĐM.CNTT.01.01.06.01</b>	<i>Vật liệu</i>		
	Giấy A4	ram	0,044
	Bút	cái	0,006
	<i>Nhân công</i>		
	Kỹ sư bậc 2	Công	0,041
	Kỹ sư bậc 3	Công	0,052
	<i>Máy, thiết bị</i>		
	Máy tính xách tay	ca	0,093

**ĐM.CNTT.01.01.06.02. Khắc phục sự cố**

*a) Thành phần công việc:*

- Sao lưu, back up dữ liệu trước khi xử lý sự cố; Ghi chép, lưu trữ thông số, trạng thái hệ thống và kiểm tra các thông số, phần mềm, cấu hình, thiết lập...
- Xử lý sự cố kỹ thuật liên quan đến hệ thống.
- Thiết lập lại các thông số cài đặt, cấu hình.
- Kiểm tra, chạy thử.